

Ảnh - photo
4x6 cm
See notes
(2)

ATTACH
A PASSPORT SIZE
PHOTO

Mẫu (Form) NA1
Ban hành kèm theo thông tư số 04/2015/TT-BCA
ngày 05 tháng 01 năm 2015

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC VIỆT NAM (1)

VIETNAMESE VISA APPLICATION FORM
(Dùng cho người nước ngoài - For foreigners)

1- Họ tên (chữ in hoa): JOE BLOGGS

Full name (in Capital letters)

2- Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐

Sex Male Female

3- Sinh ngày 1 tháng 2 năm 1990

Date of birth (Day, Month, Year)

4- Nơi sinh: MELBOURNE

Place of birth

5- Quốc tịch gốc: AUSTRALIAN 6- Quốc tịch hiện nay: AUSTRALIAN

Nationality at birth

Current nationality:

7- Tôn giáo: ATHEIST 8- Nghề nghiệp: SALESMAN

Religion

Occupation

9- Nơi làm việc: ABC BUSINESS, 1 SECOND ST, MELBOURNE, VIC, 3000, AUSTRALIA

Employer and business address

10- Địa chỉ thường trú: 1 THIRD ST, MELBOURNE, VIC, 3000, AUSTRALIA

Permanent residential address

+61 3 9123 4567 Số điện thoại / Email: email@abebusiness.com.au

Telephone / Email

11- Thân nhân Family members: (DO NOT COMPLETE - NOT REQUIRED) 2

Quan hệ (3) Relationship	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in Capital letters)	Giới tính Sex	Ngày tháng năm sinh Date of birth (Day, Month, Year)	Quốc tịch Nationality	Địa chỉ thường trú Permanent residential address

12- Hộ chiếu /giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số: P1234567 loại (4): PASSPORT

Passport or International Travel Document number Type

Cơ quan Cấp: AUSTRALIA có giá trị đến ngày: 01 / 02 / 2020

Issuing authority: Expiry date (Day, Month, Year)

13- Ngày nhập cảnh Việt Nam gần nhất (nếu có): (CONFIRM DATE IF APPLICABLE)

Date of the previous entry into Viet Nam (if any)

14- Dự kiến nhập cảnh Việt Nam ngày: 06/09/2018; tạm trú ở Việt Nam 7 ngày

Intended date of entry (Day, Month, Year) Intended length of stay in Viet Nam days

15- Mục đích nhập cảnh: TOURISM

Purpose of entry

16- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam: PARK HYAT SAIGON, 2 LAM SON SQUARE DISTRICT

Intended temporary residential address in Viet Nam HO CHI MINH CITY

17- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh

Hosting organisation/Individual in Viet Nam

Cơ quan, tổ chức: DESTINATION ASIA VIETNAM

Name of hosting organisation

Địa chỉ: LEVEL 7, SS TRUONG QUOC DUNG, PHU NHUAN DISTRICT

Address HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Cá nhân (họ tên)

Hosting individual (full name)

Địa chỉ

Address

Quan hệ với bản thân

Relationship to the applicant (DO NOT COMPLETE - NOT REQUIRED)

18- Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng hộ chiếu (nếu có):
Accompanying child(ren) under 14 years old included in
your passport (if any)

Ảnh - photo
4x6 cm
(under 14 years old)
See notes
(2)

Ảnh - photo
4x6 cm
(under 14 years old)
See notes
(2)

↓ (DO NOT COMPLETE - NOT REQUIRED)

Số TT No	Họ tên (chữ in hoa) Full name (in Capital letters)	Giới tính (Sex)	Ngày tháng năm sinh Date of birth

19- Đề nghị cấp thị thực: một lần ☒ nhiều lần ☐

Applying for a Visa Single Multiple

từ ngày: 06/09/18 đến ngày: 12/09/18

valid from (Day, Month, Year) to (Day, Month, Year)

20- Đề nghị khác liên quan việc cấp thị thực (nếu có):

Other requests (if any)

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct

Làm tại:.....ngày.....tháng....năm
Done at date (Day, Month, Year)
Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)
The applicant 's signature and full name

PLEASE SIGN

PLEASE COMPLETE DATE

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, nộp trực tiếp tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế nơi nhận thị thực.

Submit person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document at the Vietnamese Diplomatic Mission abroad or at the international border checkpoint immigration office where the Visa is issued.

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 4x6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai, 01 ảnh để rời).

Enclose 2 recently taken photos in 4x6 cm size, with white background, front view, bare head, without sunglasses (one on the form and the other separate).

(3) Ghi rõ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột (nếu có).

State clearly the information about parents, spouse, children and siblings (if any).

(4) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.

Specify type of passport whether it is Ordinary, Official or Diplomatic or specify name of the International Travel Document.